

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 07/02/2023

V/v: *Ly hôn, trAh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn*

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải

Bà Kháng Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Trần Thị Thủy, là Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, trAh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lương Thị D; NĐKHKT: B B, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ; Hiện trú tại: Bản H N, xã A C, huyện M, tỉnh Đ(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Bị đơn: Ông Lò Văn T; Địa chỉ: B B, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và ông Lò Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2014. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong thời giA đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chồng tôi hay say rượu về chửi mắng vợ con, thỉnh thoảng đánh đập vợ con. Tôi đã khuyên ngăn và nhẫn nhịn rất nhiều, sau đó ông T vẫn không thay đổi, vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2022 vợ

chồng tôi đã xảy ra mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nên tôi và các con của tôi đã về sống nhà bà ngoại tại huyện Mường Ảng cho đến bây giờ. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân. Tuy nhiên đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không có tiến triển, không ai quA tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải T cho tôi được ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ với nhau.

- Về con:

+ Về con chung: Có 02 con chung cháu thứ nhất Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015, cháu thứ hai Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019. Nay tôi có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho đến khi 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Ông Lò Văn T sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho đến khi 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào;

+ Về con riêng: Không có.

+ Về tài sản, về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 31/10/2022 bị đơn Ah Lò Văn T trình bày:

- Về quA hệ hôn nhân: Ah T và chị Lương Thị D đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2014. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được thời giA ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như vợ tôi trình bày là đúng. Đến tháng 7 năm 2022 vợ tôi đã bỏ về bên bố mẹ cô ấy ở cho đến nay, hai bên gia đình chưa hòa giải và tôi chưa có điều kiện để gặp cô Diên được. Nay cô Diên làm đơn xin ly hôn tôi mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng tôi về đoàn tụ để nuôi con, tôi vẫn còn thương yêu cô Diên. Tôi xin hứa khi cô Diên về đoàn tụ tôi không đi uống rượu, không xúc phạm cô Diên. Tôi mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

- Về con chung: Ah T và chị Diên có 02 con chung cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 và cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019. Nếu cô Diên cương quyết ly hôn, tôi nhất trí để cô D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho đến khi 18 tuổi. Ah T xin trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung (phải trả, lấy về): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Ah T: Sau khi thụ lý vụ án và tiếp cận chứng cứ và hòa giải lần 1 Ah T có mặt tại Tòa án đối với phiên hòa giải lần 2 Ah T không đến tham gia phiên hòa giải để trình bày quA điểm của mình. Tại phiên tòa Ah T vắng mặt không có lý do.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của thẩm phán: Trong quá trình giải T vụ án thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải T vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với Nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu, chứng cứ mà Nguyên đơn cung cấp là bản photo có công chứng hoặc bản chính, đảm bảo đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với: Bị đơn không thực hiện đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị D ly hôn với Ah T; Giao cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho chị Lương Thị D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho Ah Lò Văn T sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung; không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị T số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội: Chị Lương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 25/10/2022 chị Lương Thị D nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, trả Ah chấp nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với Ah Lò Văn T có địa chỉ: B B, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ. Ngày 27/10/2022 chị D đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải T yêu cầu khởi kiện của chị Thân theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Lương Thị D và Ah Lò Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Viện kiểm sát để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Lương Thị D và Ah Lò Văn T kết hôn tại UBND xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2014, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị D và Ah T đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là, do Ah T có uống rượu dẫn đến vợ chồng bất đồng qua điểm sống, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mâu thuẫn càng ngày càng đến đỉnh điểm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay, chị D và Ah T không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được Tòa án hòa giải xong vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, từ tháng 7 năm 2022 chị D đã về nhà Bố mẹ để ở tại Bản H N, xã A C, huyện M, tỉnh Đsinh sống cho đến nay, chị D và Ah T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Việc này đã được UBND xã Pá KhoAg, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xác nhận vào ngày 25/11/2022 và Công An xã Pá KhoAg, thành phố Điện Biên Phủ xác nhận ngày 01/12/2022.

Sau khi thụ lý Tòa án đã thông báo bằng điện thoại, bằng văn bản cho Ah T được biết và Tòa án đã hòa giải lần 1 vào ngày 08/11/2022 Ah T xin hòa giải vợ

chồng quay về đoàn tụ và hứa không uống rượu và đánh chị D, đến ngày 12/12/2022 Tòa án đã tổ chức hòa giải cho chị D và Ah T sau đó Ah T không hợp tác và cũng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập Ah T nhiều lần đều vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 2; vắng mặt tại buổi hòa giải lần 2 do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và Ah T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, mặc dù tại phiên toà ngày hôm nay chị D có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quaA điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah T. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và đề giải phóng cho chị D khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Thị D và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị D và Ah Lò Văn T..

[2.2] Xét về con chung: Chị Lương Thị D và Ah Lò Văn T có 02 con chung: Cháu thứ nhất là Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 và cháu thứ hai Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019. Tại buổi tiếp cận chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 08/11/2022 Ah T đã có ý kiến nếu cô Diên cương quyết ly hôn, Ah T nhất trí để chị Lương Thị D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho đến khi 18 tuổi. Ah Lò Văn T sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2022 cháu Lò Phúc A cũng đã có bản tự khai và nguyện vọng của cháu A mong muốn ở với Ah T. Hiện nay cháu A cũng ở với Ah T. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho chị Lương Thị D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho Ah Lò Văn T sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về con riêng: Không có

[3] Xét về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị T 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271, 273, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị D với Ah Lò Văn T.

2. Về con chung, con riêng:

- Về con chung:

Giao cháu Lò Bảo N, sinh ngày 02/6/2019 cho chị Lương Thị D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Giao cháu Lò Phúc A, sinh ngày 10/02/2015 cho Ah Lò Văn T sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Không có

3. Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về: Không có

4. Về án phí: Chị Lương Thị D chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị D đã nộp theo biên lai thu tiền 0002059 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị D và Ah Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

